

Bản án số: 19/2025/KDTM-PT

Ngày: 16/6/2025

V/v: “Tranh chấp phát sinh từ hợp
đồng xây dựng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2025/TLPT-KT ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng xây dựng” do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5903/2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần T; địa chỉ: Số B, phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà C, dự án đất phía Nam Đ, đường T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức H - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đặng Nhật M - Công ty L1 và cộng sự; địa chỉ: B, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; Văn phòng giao dịch: Tầng F Tòa M, F N, phường C, quận N, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 06.03/2025/GUQ ngày 06/3/2025 và Giấy ủy quyền lại ngày 12/6/2025), có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV T1 - Lào; địa chỉ: Khách sạn V, đường S, bản H, quận C, thủ đô V, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc D - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Hương G, sinh năm 1980;

địa chỉ: Khách sạn V, đường S, bản H, quận C, thủ đô V, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV T1 – Lào:
Luật sư Nguyễn Thị Thu H1 - Công ty L2; địa chỉ: Số A ngõ A khu phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là Công ty cổ phần T trình bày:

Công ty TNHH MTV T2 (sau đây viết tắt là “VLBC”) và Công ty cổ phần T (sau đây viết tắt là “CTP.CP”) đã cùng nhau ký kết các hợp đồng thi công xây dựng để thực hiện Dự án Khách sạn và Văn phòng cho thuê V1 (Dự án V), cụ thể như sau:

1. Về các hợp đồng số 05/2008; số 06/2009/TNVC; số 1A/2011/VLBC:

- *Hợp đồng thi công xây dựng số 05/2008:*

Ngày 05/12/2008, VLBC và CTP.CP đã ký kết Hợp đồng thi công xây lắp số 05/2008 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng 05”) với nội dung cơ bản như:

- VLBC giao cho CTP.CP thực hiện thi công xây dựng các hạng mục triển khai trước thuộc Dự án Vientiane Plaza, bao gồm: Hạng mục nhà phụ trợ; hạng mục sân nền; hạng mục tường rào và cổng của Tòa nhà Điện Việt L;

- Giá trị hợp đồng tạm tính là 3.877.500.000 VND, đồng tiền thanh toán: VND;

- Thanh toán: 80% giá trị khối lượng theo phiếu giá thanh toán, 12% sau khi được nghiệm thu, 08% còn lại thanh toán hết sau khi có giấy chứng nhận bảo hành;

- Áp dụng Luật Việt Nam và cơ quan giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 18/6/2009, VLBC và CTP.CP ký kết Phụ lục hợp đồng số 05 của Hợp đồng 05, theo đó sửa đổi giá trị hợp đồng tạm tính là 2.095.945.946 LAK (đơn vị tiền tệ của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào). Thanh toán bằng VND hoặc LAK.

Sau quá trình thi công công trình, nghiệm thu từng hạng mục theo Hợp đồng 05 ngày 23/3/2011, hai bên đã cùng nhau ký Biên bản bàn giao và đưa công trình vào sử dụng. Ngày 05/5/2011, VLBC và CTP.CP tiếp tục ký kết bảng tổng hợp quyết toán Hợp đồng 05, theo đó giá trị chấp nhận thanh quyết toán được hai bên thống nhất là 1.487.039.638 LAK (bao gồm các khoản thuế tại Lào mà VLBC sẽ giữ lại để nộp thay cho CTP.CP).

Ngày 12/9/2012, VLBC và CTP.CP đã cùng nhau ký kết biên bản thanh lý các hợp đồng liên quan đến Dự án Vientiane Plaza bao gồm Hợp đồng 05. Trong thời gian bảo hành theo Hợp đồng 05 không phát sinh bất kỳ vấn đề nào

liên quan đến việc bảo hành, sửa chữa.

Như vậy đến nay, số công nợ gốc của VLBC đối với CTP.CP sau quá trình thực hiện Hợp đồng 05 là 714.991.556 LAK, tương đương 2.001.976.357 VND (quy đổi theo tỷ giá bán ngoại tệ đồng LAK do Ngân hàng TMCP Đ công bố ngày 16/10/2017: 1 LAK = 2,8 VND).

- *Hợp đồng thi công xây dựng số 06/2009/TNVC:*

Sau khi ký kết Hợp đồng 05, ngày 07/4/2009, VLBC và CTP.CP tiếp tục ký kết Hợp đồng số 06/2009/TNVC thi công phần móng thuộc gói thầu số 03 của Dự án Vientiane Plaza (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng 06”) với nội dung cơ bản như:

- VLBC giao cho CTP.CP thực hiện thi công xây dựng phần móng công trình Dự án Vientiane Plaza;

- Giá trị hợp đồng tạm tính là 511,872 USD;

- Thanh toán: 92% giá trị khối lượng sau khi được nghiệm thu, 08% còn lại thanh toán hết sau khi có giấy chứng nhận bảo hành;

- Áp dụng Luật Việt Nam và cơ quan giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 03/5/2009, CTP.CP và VLBC ký kết bổ sung Phụ lục hợp đồng số 06 của Hợp đồng 06, theo đó xác định lại giá trị tạm tính của Hợp đồng 06 là 4.828.204.437 LAK. Nội dung công việc được chia tách thành 02 phần gồm:

- Thi công xây lắp Hạng mục phần móng khối nhà chính đến cao độ 0.00: 4.766.803.896 LAK;

- Thí nghiệm nén tĩnh cọc BTCT: 61.400.541 LAK.

Cùng với việc hoàn thành Hợp đồng 05, Hợp đồng 06 và các hợp đồng khác về việc thực hiện Dự án V, hai bên đã cùng nhau ký Biên bản bàn giao và đưa công trình vào sử dụng ngày 23/3/2011. Ngày 05/5/2011, VLBC và CTP.CP ký kết bảng tổng hợp quyết toán Hợp đồng 06. Theo đó xác định cụ thể giá trị quyết toán theo từng hạng mục công việc, cụ thể như sau:

- Đối với hạng mục xây lắp phần móng: Giá trị được chấp thuận quyết toán là 4.653.872.000 LAK;

- Đối với hạng mục thí nghiệm nén tĩnh cọc: Giá trị được chấp thuận quyết toán là 61.400.541 LAK.

- Ngày 12/9/2012, VLBC và CTP.CP đã cùng nhau ký kết biên bản thanh lý các hợp đồng liên quan đến Dự án Vientiane Plaza bao gồm Hợp đồng 06. Trong thời gian bảo hành theo Hợp đồng 06 không phát sinh bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc bảo hành, sửa chữa.

Như vậy đến nay, sau quá trình thực hiện Hợp đồng 06 số công nợ gốc của VLBC đối với CTP.CP là 464.470.904 LAK, tương đương 1.300.518.531 VND (quy đổi theo tỷ giá bán ngoại tệ đồng LAK do Ngân hàng TMCP Đ công

bổ ngày 16/10/2017: 1 LAK = 2,8 VND).

- *Hợp đồng số 1A/2011/VLBC:*

Ngày 25/02/2011, sau quá trình thi công phần thân, khối nhà chính của công trình Dự án Vientiane Plaza, VLBC và CTP.CP tiếp tục ký kết Hợp đồng số 1A/2011/VLBC (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng 1A”) với nội dung cơ bản như:

- VLBC giao cho CTP.CP thực hiện thi công xây dựng các hạng mục ngoại cảnh sân vườn Bar và góc thương gia của Dự án Vientiane Plaza;

- Giá trị hợp đồng tạm tính là 472.330.575 LAK;

- Tạm ứng, thanh toán: 50% giá trị sau khi ký hợp đồng và 50% còn lại sau khi hai bên nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

Cùng với việc hoàn thiện theo Hợp đồng 05 và Hợp đồng 06, CTP.CP cũng đã hoàn thành việc thi công theo Hợp đồng 1A. Ngày 23/3/2011, hai bên đã ký Biên bản bàn giao và đưa công trình vào sử dụng. Ngày 05/5/2011, VLBC và CTP.CP ký kết bảng tổng hợp quyết toán Hợp đồng 1A, theo đó giá trị chấp nhận thanh quyết toán được hai bên thống nhất là 472.330.575 LAK (bao gồm các khoản thuế tại Lào mà VLBC sẽ giữ lại để nộp thay cho CTP.CP).

VLBC và CP thanh lý Hợp đồng A, Hợp đồng 05 và Hợp đồng 06 (Biên bản thanh lý ngày 12/9/2012). Trong thời gian bảo hành theo Hợp đồng 1A không phát sinh bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc bảo hành, sửa chữa.

Như vậy đến nay, sau quá trình thực hiện Hợp đồng 1A số công nợ gốc của VLBC đối với CTP.CP là 187.807.064 LAK, tương đương 525.859.779 VND (quy đổi theo tỷ giá bán ngoại tệ đồng LAK do Ngân hàng TMCP Đ công bố ngày 16/10/2017: 1 LAK = 2,8 VND).

Tổng số tiền nợ gốc mà VLBC phải trả cho CTP.CP theo Hợp đồng 05, Hợp đồng 06 và Hợp đồng 1A là: 3.828.354.667 VND.

Đề nghị Tòa án buộc VLBC phải trả cho CTP.CP số tiền nợ gốc còn thiếu phát sinh từ Hợp đồng 05, Hợp đồng 06 và Hợp đồng 1A là: 3.828.354.667 VND và buộc VLBC phải trả cho CTP.CP khoản tiền bồi thường tương ứng với tiền lãi do chậm trả tiền nợ gốc là: 2.510.922.117 VND. Khoản tiền này được tính cụ thể như sau: Theo Điểm d Khoản 2 Điều 42 Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ và Khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định: “Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố...”. Theo quy định này, mức lãi suất mà CTP.CP được quyền áp dụng đối với khoản chậm thanh toán của VLBC bằng 150% của 13,5%/năm (lãi suất do Ngân hàng TMCP Đ - nơi CTP.CP mở tài khoản nhận thanh toán công bố) được xác định từ ngày 01/01/2013 đến ngày 16/10/2017 là 2.510.922.117 VND. Tổng số tiền yêu cầu VLBC thanh toán tạm tính đến ngày 16/10/2017 là 6.339.276.784 VND.

2. *Về hai khoản tiền vay:*

Trong quá trình CTP.CP thi công xây dựng Dự án Khách sạn Vientiane Plaza cho VLBC, VLBC đã 02 lần vay tiền của CTP.CP với tổng số tiền vay là 1.100.000.000 LAK, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 29/9/2009, VLBC đã gửi đến CTP.CP Công văn số 33/VLBC-VP TH về việc đề nghị vay số tiền là 1.000.000.000 LAK để VLBC kịp thời thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước Lào trong thời gian Công ty C tại Việt Nam của VLBC chưa hoàn thiện kịp thủ tục chuyển vốn cho VLBC. Ngày 30/9/2009, CTP.CP đã chuyển số tiền này qua tài khoản cho VLBC và được đại diện của VLBC gửi xác nhận bằng văn bản ngày 30/9/2010.

Lần 2: Ngày 05/4/2010, VLBC tiếp tục gửi đến CTP.CP Công văn số 054/QĐ-VLBC-VP TH về việc đề nghị vay thêm 100.000.000 LAK tiền mặt nhằm đảm bảo tiến độ thi công công trình trong khi chờ thủ tục Ngân hàng Đ cho chuyển ngoại tệ sang Lào. Cùng ngày, CTP.CP đã chuyển đủ số tiền này cho đại diện của VLBC và được VLBC xác nhận bằng văn bản cùng ngày.

Ngày 12/9/2012, VLBC và CTP.CP đã cùng nhau ký kết Biên bản thanh lý các hợp đồng liên quan đến Dự án V, trong đó có ghi nhận việc VLBC còn nợ CTP.CP số tiền vay là 1.100.000.000 LAK của 02 lần vay tiền nêu trên. Theo nội dung biên bản này, hai bên cũng thỏa thuận về việc sau khi nguyên đơn hoàn thành công tác bảo hành công trình thì VLBC phải thanh toán hết toàn bộ số công nợ còn lại cho CTP.CP (bao gồm công nợ từ các hợp đồng và khoản tiền vay). Trên thực tế, việc sửa chữa, bảo hành được nêu trong Biên bản thanh lý ngày 12/9/2012 đã được hoàn thành trước 31/12/2012, do vậy chậm nhất là ngày 01/01/2013 thì VLBC phải thanh toán số tiền vay 1.100.000.000 LAK cho CTP.CP. Mặc dù VLBC đều xác nhận nghĩa vụ trả khoản tiền vay này trong các biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên, nhưng cho đến nay VLBC vẫn chưa thực hiện thanh toán cho CTP.CP số tiền 1.100.000.000 LAK này.

Liên quan đến việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ quá trình thi công xây dựng Khách sạn V, ngày 16/10/2017, CTP.CP đã khởi kiện VLBC ra Trung tâm T3 để yêu cầu VLBC thanh toán khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng thi công xây lắp số XL3.2/2009/VLBC (do hai bên thỏa thuận giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này tại Trung tâm T3). Ngày 25/4/2018, Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T3 đã ban hành Phán quyết trọng tài trong đó ghi nhận Trung tâm T3 không có thẩm quyền giải quyết khoản tiền vay 1.100.000.000 LAK nêu trên do việc vay tiền này được hai bên xác lập mà không có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

Do vậy, nay CTP.CP đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết bổ sung yêu cầu liên quan đến khoản tiền vay 1.100.000.000 LAK. Cụ thể như sau:

- Buộc VLBC phải trả cho CTP.CP số tiền vay gốc là 1.100.000.000 LAK tương đương với 2.706.000.000 VND (quy đổi theo tỷ giá mua ngoại tệ đồng LAK do Ngân hàng TMCP Đ công bố ngày 10/4/2019);
- Buộc VLBC phải trả cho CTP.CP khoản tiền lãi tạm tính đến ngày

11/4/2019 do chậm trả khoản tiền vay nói trên là: 1.528.630.521 VND và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết khoản tiền vay. Khoản tiền lãi được tạm tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Đ công bố tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 09%/năm. Thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2013 và tạm tính đến ngày 11/4/2019 là 2291 ngày.

Tổng số tiền mà CTP.CP yêu cầu VLBC phải trả bổ sung liên quan đến khoản tiền vay tạm tính đến 11/4/2019 là 4.234.630.521 VND.

Bị đơn là Công ty TNHH MTV T2 trình bày:

VLBC phản đối ý kiến của CTP.CP khi cho rằng trong Hợp đồng số 05/2008 ngày 05/12/2008 và Hợp đồng số 06/2009/TNVC ngày 07/4/2009 có nội dung cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội vì:

Ngày 12 tháng 9 năm 2012, CTP.CP và VLBC đã xác lập Biên bản thanh lý hợp đồng BBTL-VLBC (Sau đây viết tắt là “Biên bản thanh lý hợp đồng”). Theo đó, các bên tiến hành thanh lý Hợp đồng số 05/2008 ngày 05/12/2008, Hợp đồng số 06/2009/TNVC ngày 07/4/2009, Hợp đồng số 1A/2011/VLBC ngày 25/02/2011 và các hợp đồng khác. Tại Điều 3 của Biên bản thanh lý hợp đồng các bên thỏa thuận: Kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2012, các hợp đồng nêu trên giữa Công ty TNHH T2 và Công ty cổ phần T đã được thanh lý. Như vậy, theo thỏa thuận này Hợp đồng số 05/2008 ngày 05/12/2008, Hợp đồng số 06/2009/TNVC ngày 07/4/2009, Hợp đồng số 1A/2011/VLBC ngày 25/02/2011 và các hợp đồng khác đã được thanh lý, nghĩa là các bên đã thỏa thuận chấm dứt sự tồn tại của các hợp đồng này. Do đó, điều khoản về thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (Điều 8.2 Hợp đồng số 05/2008 ngày 05/12/2008 và Điều 8.2 Hợp đồng số 06/2009/TNVC ngày 07/4/2009) cũng chấm dứt tồn tại. Vì vậy, từ thời điểm ngày 12 tháng 9 năm 2012 cho đến nay, thỏa thuận về thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không còn tồn tại. Bên cạnh đó, giữa CTP.CP và VLBC không có thêm bất kỳ thỏa thuận nào về việc lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết tranh chấp giữa các bên nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại này.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2020/KDTM-ST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tiền thanh toán của Công ty cổ phần T đối với Công ty TNHH MTV T2 theo các Hợp đồng xây dựng số 05/2008 ngày 05/12/2008; số 06/2009/TNVC ngày 07/4/2009; số 1A/2011/VLBC ngày 25/02/2011 và khoản tiền vay 1.100.000.000 LAK.

2. Buộc Công ty TNHH MTV T2 phải thanh toán cho Công ty cổ phần T và Phát triển nhà số tiền 6.735.645.798 đồng và lãi do chậm thanh toán 4.801.500.484 đồng. Tổng cộng: 11.537.146.282 đồng

3. Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và

thông báo quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty TNHH T1 – Lào đề ngày 22/3/2024 đề nghị hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại Quyết định số 55A/2024/KDTMPT-QĐ ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2020/KDTM-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên T1- Lào và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên T1- Lào trình bày: Công ty TNHH một thành viên T1- Lào (sau đây viết tắt là VLBC) không nhận được giấy triệu tập của Tòa án cấp sơ thẩm, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử vắng mặt VLBC là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, VLBC cũng không nhận được bản án sơ thẩm mà biết được bản án thông qua Công ty cổ phần T (CTP.CP); 03 hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng ký kết giữa hai bên thỏa thuận thanh toán bằng tiền LAK, biên bản xác nhận nợ đều bằng tiền LAK, nhưng bản án sơ thẩm buộc VLBC thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi bằng VNĐ là không có cơ sở. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết quan hệ vay tài sản đối với khoản vay 1.100.000.000 LAK của VLBC trong cùng vụ án là không đảm bảo yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án vì không có thỏa thuận nào gắn khoản vay với 03 hợp đồng thi công xây dựng, khoản vay này không phải thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng và được xác lập trên lãnh thổ Lào nên không đủ điều kiện thu hồi nợ tại Việt Nam, không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của VLBC, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần T (CTP.CP) giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và trình bày hiện nay CTP.CP chưa thể làm được thủ tục yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên tại Lào do Tòa án cấp sơ thẩm chưa cung cấp các tài liệu liên quan đến thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng và bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm cho VLBC theo văn bản đề nghị của CTP.CP. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ kiện, ý kiến trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: CTP.CP và VLBC có ký kết các hợp đồng thi công xây dựng số 05/2008 ngày 05/12/2008; số 06/2009/TNVC ngày 07/4/2009; số 1A/2011/VLBC ngày 25/02/2011 và các biên bản thanh lý hợp đồng; biên bản xác nhận công nợ. Tuy nhiên, do VLBC không thanh toán nợ cho CTP.CP như đã cam kết nên CTP.CP khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền nợ phát sinh từ các hợp đồng thi công xây dựng và tiền vay. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CTP.CP là có căn cứ, nhưng hồ sơ vụ án chưa có tài liệu thể hiện

Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt văn bản tố tụng là quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho VLBC...nên chưa có căn cứ xác định VLBC được triệu tập hợp lệ dẫn đến việc VLBC không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2020/KDTM-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận của các bên đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Thông báo số 137/2017/TB-TLVA ngày 14/12/2017 thụ lý vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2017 của Công ty cổ phần T yêu cầu Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào (có trụ sở tại Lào) thanh toán số tiền còn nợ từ 03 hợp đồng thi công xây dựng được ký kết giữa 02 công ty để thực hiện Dự án khách sạn và văn phòng cho thuê V2 (Dự án V) – BL258. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi thông báo này theo địa chỉ của bị đơn là Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào tại Lào qua đường bưu chính và đã có báo phát thành công (BL262). Bị đơn cũng có văn bản gửi ý kiến đối với thông báo thụ lý và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (BL265, 276, 279).

Vào các ngày 20/6/2019 (BL318), ngày 05/8/2019 (BL333) và ngày 10/10/2019 (BL343), Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp chứng cứ được tổ chức vào các ngày 19/7/2019, ngày 06/9/2019 và ngày 23/10/2019 (BL332, 339). Các thông báo này đều được gửi qua đường bưu chính theo địa chỉ của bị đơn tại Lào và đều phát thành công (BL319, 336, 346). Trong 03 buổi kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào chỉ tham gia 01 buổi kiểm tra giao nộp chứng cứ lần 1 ngày 19/7/2019. Tại phiên họp này, đại diện Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào xác nhận đã nhận được đơn khởi kiện và thông báo thụ lý, chưa có phương án hòa giải với nguyên đơn (BL332).

Ngày 25/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Văn bản số 126/TA-TKT gửi Đ1 tại Lào tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2019/QĐXXST-KDTM ngày 25/10/2019 (BL356) và gửi trực tiếp theo địa chỉ của Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào tại Lào. Căn cứ định vị bưu gửi của Bưu điện V3 thể hiện đã báo phát thành công (BL357-360).

Ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số

482/2019/QĐST-KDTM hoãn phiên tòa do vắng mặt Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào và ấn định thời gian mở phiên tòa ngày 29/11/2019 (BL363). Đại sứ Đ1 tại Lào đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa nêu trên cho Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào (Giám đốc công ty ký) – BL378.

Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 494/2019/QĐST-KDTM hoãn phiên tòa do Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào vắng mặt không có lý do (không ấn định thời gian mở lại phiên tòa) – BL391.

Ngày 09/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có thông báo yêu cầu Công ty cổ phần T nhà nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp về dân sự và tiền lệ phí ủy thác tư pháp về dân sự (đã nộp tiền BL397, 398).

Ngày 16/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Công văn số 3353/TTTPDS-TA24 gửi Bộ Tư pháp để chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lào tổng đạt thông báo thụ lý số 137/2017/TB-TLVA ngày 14/12/2017 và số 200/2019/TB-TLVA ngày 19/4/2019; Thông báo số 848/TB-TKT ngày 12/12/2019 về việc tiến hành tố tụng đối với vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm (BL419, 424).

Ngày 07/01/2020, Bộ Tư pháp có Công hàm số 05/CH-BTP gửi hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho Bộ Tư pháp Lào (BL427).

Sau đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Thông báo số 390/2020/TB-TA ngày 20/8/2020 (BL437), Thông báo số 410/2020/TB-TA ngày 21/9/2020 (BL446) về việc kiểm tra giao nộp chứng cứ; tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải vào các ngày 28/8/2020 (BL442, 444) và ngày 28/9/2020 (BL449-452); quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên tòa vào ngày 27/10/2020 (BL453); hoãn phiên tòa ngày 27/10/2020 và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 27/11/2020 (BL458). Tuy nhiên, tất cả các văn bản tố tụng này đều không được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội gửi trực tiếp cho Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào qua đường bưu điện hoặc thực hiện ủy thác tư pháp dân sự để tổng đạt cho Công ty TNHH một thành viên T1 – Lào là vi phạm quy định quyền được nhận thông báo hợp lệ và tham gia phiên họp, phiên tòa được quy định tại khoản 12, 15 Điều 70; vi phạm nghĩa vụ tổng đạt văn bản tố tụng quy định tại Điều 170, khoản 2 Điều 174; Điều 474; 477 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại đơn kháng cáo và phiên tòa phúc thẩm, Công ty TNHH một thành viên T1 – Lào đều trình bày không nhận được giấy triệu tập tham gia phiên tòa ngày 27/10/2020, ngày 27/11/2020 và bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Như vậy, hồ sơ vụ án thể hiện trước khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo tiến hành tố tụng cho bị đơn; chưa thực hiện ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng (thông báo kiểm tra, giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự) cho Công ty TNHH một thành viên T1 – Lào nhưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH một thành viên T1 – Lào là vi phạm nghiêm

trọng tố tụng. Mặt khác, theo quy định tại Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Lào với Việt Nam thì để yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật tại Lào phải cung cấp bản sao hồ sơ chứng minh Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở phiên tòa; bản án sơ thẩm cho bị đơn là Công ty TNHH một thành viên T1 – Lào. Tuy nhiên, do hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng (thông báo kiểm tra, giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự) cho Công ty TNHH MTV T1 - Lào như đã nêu trên nên không thể cung cấp bản sao hồ sơ tổng đạt văn bản tố tụng và bản án sơ thẩm theo đề nghị của Công ty cổ phần T có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần T việc không có hồ sơ tổng đạt văn bản tố tụng và bản án sơ thẩm cho bị đơn là Công ty TNHH MTV T1 – Lào nên Công ty cổ phần T không thể làm được thủ tục yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật tại Lào.

Do Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH MTV T1 – Lào dẫn đến việc không đảm bảo về điều kiện để Công ty cổ phần T làm thủ tục yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật tại Lào theo Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nên không thể thi hành được bản án. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Công ty TNHH MTV T1 – Lào, hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty TNHH MTV T1 - Lào không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào; hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng xây dựng” giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần T với bị đơn là Công ty TNHH một thành viên T1 - Lào.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên T1 – Lào không phải chịu án

phí kinh doanh thương mại phúc thẩm; hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên T1 – Lào số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0076478 ngày 05/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (do Nguyễn Thị Thu H1 nộp thay).

Nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phương Hạnh